

LUNGO81 S3

Giày an toàn cắt g c **kéo khu** vự c **và tripguard**

Giày bảoiữa lộ ng mạng toàn vẻ. Chúng có độ bám đư ờn g và khả năng chố ng trư ợt tệ chư ố trọ n gồ i bảo vệ bàn chân ũi giày và thép chắc chắn .

Những vật liệu cao cấp hơn	Da Nappa Action
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
iữa đế g	SAU ĐÓ
ngoài Đ	PU, Cao su (NBR)
u Đứng đầ	SAU ĐÓ
i Loạ	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.670 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



WHT

CO2 0.00 kg





Giày Cho Thủy Thủ **Đoàn**
Giày an toàn và ủng Shoes For Crews có độ bám trên nhiều bề mặt nhẵn và nhiều tính năng khác.



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao của cho n. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Giày an toàn và giày bảo hộ SRC vượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bảo vệ ngón chân á lăn hoặc rơi bằng thép



thép
đâm thủng được làm bằng thép không phủ và ngăn các xâm nhập từ đế ngoài.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tĩnh hảy ra và bảo rằng chúng ở trong phạm vi 100 kOhm và 1 GigaOhm

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, phục vụ ăn uố n g, Hoá h oạch , Làm sắc cụ sản phẩm &g

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm, **môi khô,** Bề mặt cự c mịn hơn, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hàng nhiệt **Không** trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **Da Nappa Action** **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm ướt nước	? 0.8		2.25	iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ sốn ơ	? 15		25		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế					
	L ớp lót: thấm ướt nước	? 2		67.6	iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ sốn ơ	? 20		541		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ	**PU, Cao su (NBR)**					
	Ch ố n trượt ngang mài mòn ế ngoài (	? 150		129		mm
	a đế ngoài SRA- gót chân	? 0.28		0.39		ma sát
	a đế ngoài SRA- Phẳn g	? 0.32		0.37		ma sát
	a đế ngoài SRB- gót chân	? 0.13		0.29		ma sát
	ặc đế ngoài SRB- phẳn g	? 0.18		0.40		ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		31.8		megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100		N/A		megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân củ	? 20		25		J
Đ ứ n g đầ **SAU ĐÓ**						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		16.5		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		16.5		mm

kích thước thép: 41

a chúng tôi khuyến cáo thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:
Đ

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO#hát** thả					
	V ật l iệu		0.00		kg
	Bao bì		0.00		kg
			0.00 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ý **tái** ch ế				
	Bao bì		70%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán thay đổi.